

Số: 21 /2024/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 13851/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 314/BC-BKTNS ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 477/BC-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Sửa đổi Điều 3 như sau:

**“Điều 3. Định mức phân bổ chi sự nghiệp văn hóa thông tin**

Định mức phân bổ không bao gồm: chi tiền lương, các khoản có tính chất tiền lương, các khoản đóng góp theo lương; chế độ hỗ trợ lễ, tết; định mức phân bổ theo biên chế sự nghiệp và định mức phân bổ cho Nhà thiếu nhi cấp huyện (định mức phân bổ cho Nhà thiếu nhi cấp huyện theo biên chế đơn vị sự nghiệp: 45 triệu đồng/biên chế/năm đối với đơn vị sự nghiệp ngân sách đảm bảo toàn bộ kinh phí; 30 triệu đồng/biên chế/năm đối với đơn vị sự nghiệp ngân sách đảm bảo một phần kinh phí và kinh phí hoạt động 150 triệu đồng/đơn vị/năm).

1. Cấp huyện

*ĐVT: đồng/người dân/năm*

Địa phương	Vùng đặc biệt khó khăn	Vùng khó khăn	Đô thị	Vùng khác còn lại
1. Nha Trang	7.100		3.300	3.700
2. Cam Ranh	7.100		3.300	3.700
3. Ninh Hòa	7.100	5.500	3.300	3.700
4. Vạn Ninh	8.200		3.800	4.100
5. Diên Khánh	8.200		3.800	4.100
6. Cam Lâm	8.200		3.800	4.100
7. Khánh Vĩnh	23.400	17.000		9.600
8. Khánh Sơn	23.400			

2. Cấp xã

*ĐVT: đồng/người dân/năm*

Địa phương	Vùng đặc biệt khó khăn	Vùng khó khăn	Đô thị	Vùng khác còn lại
1. Nha Trang	7.100		3.300	3.600
2. Cam Ranh	7.100		3.300	3.600
3. Ninh Hòa	7.100	5.600	3.300	3.600
4. Vạn Ninh	8.900		4.000	4.400
5. Diên Khánh	8.900		4.000	4.400
6. Cam Lâm	8.900		4.000	4.400
7. Khánh Vĩnh	13.700	11.200		6.400
8. Khánh Sơn	13.700			

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND như sau:

a) Sửa đổi bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên của bộ máy các cơ quan như: kinh phí hỗ trợ Lễ, Tết theo quy định của cấp có thẩm quyền (bao gồm kinh phí Lễ, tết cho các hợp đồng lao động); phúc lợi tập thể;

thông tin liên lạc; công tác phí; hội nghị, tổng kết (không bao gồm các hội nghị thực hiện theo kế hoạch của cơ quan cấp trên); văn phòng phẩm, điện, nước, xăng dầu; chi hỗ trợ hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng.”

b) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Định mức phân bổ không bao gồm: chi tiền lương, các khoản có tính chất tiền lương và các khoản đóng góp theo lương (đối với biên chế được giao nhưng chưa tuyển được xác định trên cơ sở hệ số lương bậc 1 của ngạch vị trí tuyển dụng chuyên viên là 2,34; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định).”

c) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Đối với cấp tỉnh

a) Các cơ quan quản lý nhà nước

<b>Tiêu chí phân bổ</b>	<b>Định mức phân bổ (ngàn đồng/biên chế/năm)</b>
1. Đối với các sở, ban, ngành	
- Từ biên chế thứ 1 đến biên chế thứ 10	72.600
- Từ biên chế thứ 11 đến biên chế thứ 20	70.100
- Từ biên chế thứ 21 đến biên chế thứ 40	67.500
- Từ biên chế thứ 41 trở lên	64.800
2. Đối với các đơn vị trực thuộc Sở	
- Từ biên chế thứ 1 đến biên chế thứ 10	66.200
- Từ biên chế thứ 11 đến biên chế thứ 20	63.500
- Từ biên chế thứ 21 đến biên chế thứ 40	60.900
- Từ biên chế thứ 41 trở lên	58.400

- Tiêu chí bổ sung cơ quan tổng hợp thực hiện các nhiệm vụ phát sinh do cơ quan có thẩm quyền giao: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: 200 triệu đồng/đơn vị/năm.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được bố trí dự toán ngoài định mức chung theo khả năng cân đối ngân sách để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh do cơ quan có thẩm quyền giao.

b) Đối với cơ quan Đảng

<b>Tiêu chí phân bổ</b>	<b>Định mức phân bổ (ngàn đồng/biên chế/năm)</b>
- Từ biên chế thứ 1 đến biên chế thứ 10	72.600
- Từ biên chế thứ 11 đến biên chế thứ 20	70.100
- Từ biên chế thứ 21 đến biên chế thứ 40	67.500

<b>Tiêu chí phân bổ</b>	<b>Định mức phân bổ</b> (ngàn đồng/biên chế/năm)
- Từ biên chế thứ 41 trở lên	64.800

Tiêu chí bổ sung: Văn phòng Tỉnh ủy được bố trí dự toán ngoài định mức chung theo khả năng cân đối ngân sách để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh do cơ quan có thẩm quyền giao.

c) Đối với các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Cựu chiến binh; Hội Nông dân; Hội Liên hiệp Phụ nữ

<b>Tiêu chí phân bổ</b>	<b>Định mức phân bổ</b> (ngàn đồng/biên chế/năm)
- Từ biên chế thứ 1 đến biên chế thứ 10	72.600
- Từ biên chế thứ 11 đến biên chế thứ 20	70.100
- Từ biên chế thứ 21 đến biên chế thứ 40	67.500
- Từ biên chế thứ 41 trở lên	64.800

Tiêu chí bổ sung để thực hiện một số nhiệm vụ do cơ quan có thẩm quyền giao:

- Kinh phí cho các hoạt động phong trào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: 915 triệu đồng/năm.

- Kinh phí cho các hoạt động phong trào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh: 2.390 triệu đồng/năm.

- Kinh phí cho các hoạt động phong trào Hội Cựu chiến binh tỉnh: 420 triệu đồng/năm.

- Kinh phí cho các hoạt động phong trào Hội Nông dân tỉnh: 750 triệu đồng/năm.

- Kinh phí cho các hoạt động phong trào Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: 715 triệu đồng/năm.

d) Các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

- Kinh phí hoạt động của người làm việc theo biên chế của cấp có thẩm quyền giao theo định mức 45 triệu đồng/người/năm.

- Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.”

d) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Đối với các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện)

a) Các cơ quan quản lý nhà nước

<b>Tiêu chí phân bổ</b>	<b>Định mức phân bổ</b> (ngàn đồng/biên chế/năm)
- Từ biên chế thứ 1 đến biên chế thứ 10	66.200
- Từ biên chế thứ 11 đến biên chế thứ 20	63.500
- Từ biên chế thứ 21 đến biên chế thứ 40	60.900
- Từ biên chế thứ 41 trở lên	58.400

Huyện Khánh Vĩnh được phân bổ thêm 10% so với định mức; huyện Khánh Sơn được phân bổ thêm 15% so định mức.

Các cơ quan, đơn vị được phân bổ thêm tiêu chí bổ sung để thực hiện nhiệm vụ phát sinh do cơ quan có thẩm quyền giao gồm Phòng Tài chính- Kế hoạch 100 triệu đồng/năm. Riêng Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được phân bổ theo từng địa phương như sau:

- Nha Trang, Khánh Vĩnh: 1.200 triệu đồng/đơn vị/năm;
- Cam Ranh, Ninh Hòa: 960 triệu đồng/đơn vị/năm;
- Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm: 840 triệu đồng/đơn vị/năm;
- Khánh Sơn: 1.800 triệu đồng/đơn vị/năm.

b) Đối với cơ quan Đảng

<b>Tiêu chí phân bổ</b>	<b>Định mức phân bổ</b> (ngàn đồng/biên chế/năm)
- Từ biên chế thứ 1 đến biên chế thứ 10	66.200
- Từ biên chế thứ 11 đến biên chế thứ 20	63.500
- Từ biên chế thứ 21 đến biên chế thứ 40	60.900
- Từ biên chế thứ 41 trở lên	58.400

Huyện Khánh Vĩnh được phân bổ thêm 10% so với định mức; huyện Khánh Sơn được phân bổ thêm 15% so định mức.

Phân bổ thêm tiêu chí bổ sung để thực hiện nhiệm vụ phát sinh do cơ quan có thẩm quyền giao cho Văn phòng Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy được phân bổ theo từng địa phương như sau:

- Nha Trang, Khánh Vĩnh: 1.200 triệu đồng/đơn vị/năm;
- Cam Ranh, Ninh Hòa: 960 triệu đồng/đơn vị/năm;
- Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm: 840 triệu đồng/đơn vị/năm;
- Khánh Sơn: 1.800 triệu đồng/đơn vị/năm.

c) Đối với các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Cựu chiến binh; Hội Nông dân; Hội Liên hiệp Phụ nữ

Tiêu chí phân bổ	Định mức phân bổ (ngàn đồng/biên chế/năm)
- Từ biên chế thứ 1 đến biên chế thứ 10	66.200
- Từ biên chế thứ 11 đến biên chế thứ 20	63.500
- Từ biên chế thứ 21 đến biên chế thứ 40	60.900
- Từ biên chế thứ 41 trở lên	58.400

Huyện Khánh Vĩnh được phân bổ thêm 10% so với định mức; huyện Khánh Sơn được phân bổ thêm 15% so định mức.

Các cơ quan, đơn vị được phân bổ thêm tiêu chí bổ sung để thực hiện nhiệm vụ phát sinh do cơ quan có thẩm quyền giao: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông Dân, Hội Cựu Chiến binh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp huyện 500 triệu đồng/huyện/năm.

d) Các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp

- Kinh phí hoạt động của người làm việc theo biên chế của cấp có thẩm quyền giao theo định mức 45 triệu đồng/người/năm.

- Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.”

đ) Sửa đổi khoản 5 như sau:

“5. Đối với xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã)

Tiêu chí phân bổ	Định mức phân bổ
<b>1. Cán bộ, công chức</b>	
- Phường, thị trấn và các xã huyện đồng bằng	52,2 triệu đồng/biên chế/năm
- Thị trấn và các xã thuộc huyện miền núi	60 triệu đồng/biên chế/năm
<b>2. Người hoạt động không chuyên trách</b>	
- Phường, thị trấn và các xã huyện đồng bằng	26,1 triệu đồng/người/năm
- Thị trấn, xã thuộc huyện miền núi	30 triệu đồng/người/năm
<b>3. Chi chế độ, chính sách cấp xã</b>	
- Phường, thị trấn và các xã huyện đồng bằng	633 triệu đồng/xã/năm
- Thị trấn và các xã huyện miền núi	580 triệu đồng/xã/năm

Định mức chi chế độ, chính sách cấp xã bao gồm các chế độ, chính sách do Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành như: phụ cấp cán bộ một cửa; kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; Ban thanh tra nhân dân cấp xã; Ban chấp hành Hội người cao tuổi cấp xã; Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã; Ban công tác mặt trận thôn; cụm văn hóa dân cư; phụ cấp cấp ủy; kinh phí hoạt động HĐND cấp xã; kinh phí hoạt động Đảng; kinh phí chi bồi

dưỡng Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã; kinh phí giám sát đầu tư cộng đồng cấp xã và một số nhiệm vụ khác. Đối với các xã, phường, thị trấn có số thôn, tổ dân phố lớn hơn 7 thì ngân sách phân bổ số kinh phí cho số thôn, tổ dân phố tăng thêm với mức 29.400 ngàn đồng/thôn, tổ dân phố.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND như sau:

**“Điều 12. Đối với các đơn vị sự nghiệp và hợp đồng lao động thực hiện một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập**

**1. Các đơn vị sự nghiệp**

Định mức phân bổ bao gồm: Các khoản chi phục vụ hoạt động thường xuyên như: kinh phí hỗ trợ Lễ, Tết theo quy định của cấp có thẩm quyền (bao gồm kinh phí Lễ, tết cho các hợp đồng lao động); phúc lợi tập thể; thông tin liên lạc, công tác phí; hội nghị, tổng kết tại cơ quan (không bao gồm các hội nghị thực hiện theo kế hoạch của cơ quan cấp trên); văn phòng phẩm, điện, nước, xăng dầu; chi hỗ trợ hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng.

Định mức phân bổ không bao gồm: chi tiền lương, các khoản có tính chất tiền lương và các khoản đóng góp theo lương (đối với biên chế sự nghiệp được giao nhưng chưa tuyển được xác định trên cơ sở hệ số lương bậc 1 của ngạch vị trí tuyển dụng chuyên viên là 2,34; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định).

<b>Tiêu chí phân bổ</b>	<b>Định mức phân bổ (ngàn đồng/biên chế/năm)</b>
<b>Định mức phân bổ theo biên chế</b>	
1. Đơn vị sự nghiệp ngân sách đảm bảo một phần kinh phí	30.000
2. Đơn vị sự nghiệp ngân sách đảm bảo toàn bộ kinh phí	45.000

**2. Hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập**

- Khoản kinh phí hoạt động cho các hợp đồng lao động với kinh phí phân bổ là 10 triệu đồng/người/năm

- Khoản kinh phí cho các đối tượng hợp đồng lao động (gồm các khoản bảo hiểm, đóng góp) tại các cơ quan hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động và các đơn vị sự nghiệp y tế được giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ y tế dự phòng (bao gồm cả trạm y tế xã, phường, thị trấn) như sau:

+ Kinh phí phân bổ cho 01 hợp đồng lao động là 6,9 triệu đồng/người/tháng.

+ Kinh phí phân bổ cho 01 hợp đồng lao động lái xe là 9,3 triệu đồng/người/tháng.

+ Các hợp đồng lao động trong các cơ quan khối Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội được phân bổ thêm 30% so với kinh phí khoán nêu trên.

Kinh phí phân bổ cho 01 hợp đồng là căn cứ để xác định dự toán giao cho các cơ quan, đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố. Căn cứ kinh phí được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định mức chi trả cho từng hợp đồng phù hợp thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, địa phương, đơn vị có nhu cầu tăng mức chi trả hoặc tăng số lượng hợp đồng so với cấp có thẩm quyền giao năm 2023, đề nghị sử dụng nguồn kinh phí trong định mức của địa phương, nguồn kinh phí giao tự chủ của đơn vị và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện.”

4 . Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Trung tâm học tập cộng đồng bố trí định mức 70 triệu đồng/trung tâm/năm, trong đó chế độ phụ cấp cho người tham gia vào công tác quản lý trung tâm thực hiện như sau:

- Đối với 3 chức danh (Giám đốc, Phó Giám đốc, cán bộ Hội khuyến học) được hưởng phụ cấp hàng tháng 50% mức lương cơ sở hiện hành

- Đối với kế toán, thủ quỹ được hưởng phụ cấp hàng tháng 20% mức lương cơ sở hiện hành”

b) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Trung tâm học tập cộng đồng - văn hóa thể thao cấp xã bố trí 96 triệu đồng/trung tâm/năm để chi cho phụ cấp và hoạt động trung tâm từ nguồn kinh phí Trung tâm học tập cộng đồng là 70 triệu đồng và bố trí 26 triệu đồng từ kinh phí trong định mức sự nghiệp văn hóa thông tin cấp xã (sau khi có Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền).”

5 . Sửa đổi Điều 15 như sau:

**“Điều 15. Chi sự nghiệp môi trường**

- Thành phố Nha Trang	:	100.000 triệu đồng/năm
- Thành phố Cam Ranh	:	15.000 triệu đồng/năm
- Thị xã Ninh Hòa	:	20.000 triệu đồng/năm
- Huyện Vạn Ninh	:	10.000 triệu đồng/năm
- Huyện Diên Khánh	:	10.000 triệu đồng/năm
- Huyện Cam Lâm	:	10.000 triệu đồng/năm
- Huyện Khánh Vĩnh	:	10.000 triệu đồng/năm
- Huyện Khánh Sơn	:	8.000 triệu đồng/năm”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 16 của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND như sau:

“1. Định mức phân bổ theo tỷ lệ tối thiểu 5% trên tổng chi thường xuyên của ngân sách địa phương trong năm 2023 (trong đó: ngân sách cấp tỉnh chiếm 33% và ngân sách huyện chiếm 67%); đối với các năm tiếp theo của giai đoạn 2023-2025 sẽ bố trí trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách. Định mức đã bao gồm các khoản chi trợ giá, hỗ trợ theo quy định.”

### **Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025
2. Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- ĐUK các cơ quan, ĐUK doanh nghiệp;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, ĐN.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Khắc Toàn**